

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 04 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HẢI** Ngày tháng năm sinh: 10/4/1983
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT thị xã Mường Lay – Điện Biên
- Nơi thường trú: Tổ 3 – Trung tâm huyện Mường Nhé – Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031083014178, ngày cấp: 13/02/2022
nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ CHINH** Ngày tháng năm sinh: 08/12/1984
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường THPT Mường Nhé – Điện Biên
- Nơi thường trú: Tổ 3 – Trung tâm huyện Mường Nhé – Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 025184003492; ngày cấp: 03/9/2024,
nơi cấp: Bộ Công an.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH HÀ.** Ngày tháng năm sinh: 13/02/2012
- Nơi thường trú: Tổ 3 – Trung tâm huyện Mường Nhé – Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa có

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **NGUYỄN HẢI ĐĂNG** Ngày tháng năm sinh: 26/9/2016
- Nơi thường trú: Tổ 3 – Trung tâm huyện Mường Nhé – Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 3 – Trung tâm huyện Mường Nhé – Điện Biên
- Diện tích⁽⁹⁾: 120 M²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 120 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số giấy chứng nhận quyền SD đất: BB380657; Người được cấp: Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thị Chinh.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất (**Không có**).

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không có**

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 3 – Trung tâm huyện Mường Nhé – Điện Biên

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 120 M²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 300.000.000 triệu đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số giấy chứng nhận quyền SD đất: BB380657; Người được cấp: Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thị Chinh

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất (**Không có**).

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không có**.

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không có**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô con nhãn hiệu KIA SELTOS, Số đăng ký: 27A 08584 Giá trị: 680.000.000 đồng (Thời điểm mua tháng 5/2022).

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:
Không có.

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không có**9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không có**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

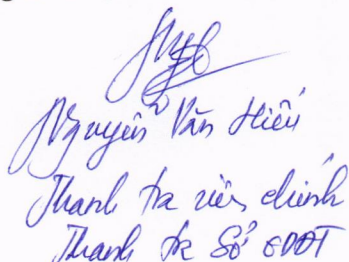
- Tổng thu nhập của người kê khai: 164 triệu
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 280.200.000
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

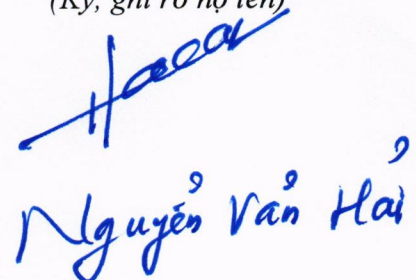
III. BIÊN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ "

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+444.200.000	Lương và phụ cấp của chồng: 12 tháng x 13.700.000/tháng = 164.000.000 Lương và phụ cấp của vợ: 12 tháng x 23.350.000/tháng = 280.200.000

....., ngày 14 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Văn Hiền
 Thanh tra viên chính
 Thanh tra Sở GTVT

Mường Lay, ngày 04 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Văn Hải

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 04 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ĐÀO THỊ KIM OANH - Năm sinh : 1976.
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Bí thư - Phó Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT thị xã Mường Lay.
- Nơi thường trú: Tổ 2 – Phường Na Lay – Thị xã Mường Lay- Điện Biên.
- Số căn cước công dân: 011176000861, ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: HOÀNG CÔNG HÙNG - Năm sinh: 1976.
- Chức vụ/chức danh công tác: Đội trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Công an thị xã Mường Lay.
- Nơi thường trú: Tổ 2 – Phường Na Lay – Thị xã Mường Lay.
- Số căn cước công dân: 011076000683, ngày cấp:07/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất (đã thành niên)

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: HOÀNG CÔNG MINH.
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/2007.
- Nơi thường trú: Tổ 2 – Phường Na Lay – Thị xã Mường Lay.
- Số căn cước công dân: 011207005592, ngày cấp : 08/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng đất thực tế đối với đất

1.1. Đất ở:



1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 2 – Phường Na Lay – Thị xã Mường Lay.
- Diện tích: 103,2 m².
- Giá trị: 150.000.000.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BN 658232 – UBND Thị xã Mường Lay.
- Thông tin khác (nếu có): Không.

1.1.2. Thừa thứ 2: (trở lên): Không.

1.2. Các loại đất khác: Không.

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Số 91 - Tổ 2 – Phường Na Lay – Thị xã Mường Lay.

+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ - Cấp công trình: cấp IV.

+ Diện tích xây dựng: 92 m².

+ Giá trị: 500.000.000.

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Nhà thứ hai (trở lên): Không.

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): Không.

2.2. Công trình xây dựng khác: Không.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các loại kim loại quý, đá quý khác có tổng trị giá từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 250 triệu.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không.

7. Tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu thủy, tàu bay, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe máy...), và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải

đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

Xe ô tô Hyundai G.ran i.10 (300.000.000 đồng).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác): Không.

8. Tài sản ở nước ngoài: Không.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai

- Tổng thu nhập của người kê khai: 186.000.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 300.000.000đ.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không.

III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê mục này)


Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	02 sổ tiết kiệm	250 triệu	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị			

<p>từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>	<p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p>		<p>Thu nhập từ lương 250 triệu</p>
--	--	--	--

....., ngày...14...tháng...12...năm 2024
NGƯỜI NHẬN BÁN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Văn Hải
 Thành ủy viên chính
 Thành ủy Sở GTVT

Mường Lay, ngày 04 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Đào Thị Kim Oanh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 04 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Đình Ngũ**; Ngày tháng năm sinh: 28/01/1979
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT thị xã Mường Lay
- Nơi thường trú: Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040079007447, ngày cấp 24/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên vợ: **Vũ Thị Bích Ngọc**; Ngày tháng năm sinh: 28/04/1983
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc: Trường THPT thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
- Nơi thường trú: Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011183002893, ngày cấp: 24/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Như Trang**; Ngày tháng năm sinh: 14/07/2011
- Nơi thường trú: Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 01131109159, ngày cấp: 06/9/2024; nơi cấp: Bộ Công An.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Trà**; Ngày tháng năm sinh: 10/05/2018
- Nơi thường trú: Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011318008626, ngày cấp: 21/8/2024; nơi cấp: Bộ Công An.

3.2. Con thứ ba:

- Họ và tên: **Nguyễn Quỳnh Anh**; Ngày tháng năm sinh: 24/10/2022
- Nơi thường trú: Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011322004937, ngày cấp: 13/9/2024; nơi cấp: Bộ Công An.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1.1. Đất ở: Đất ở đô thị sử dụng lâu dài

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 186, Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 98m²

- Giá trị: 245.000.000đ (Tính theo bảng giá đất tại Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên, ngày 31/12/2019)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CE 268189, vào sổ cấp GCN: CH 00186

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không

1.2. Các loại đất khác: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 186 - Tổ 2, Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng : 98m²

- Giá trị: 180.000.000đ (tại thời điểm xây nhà năm 2009)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CE 268189, vào sổ cấp GCN: CH 00186

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: Không

3.2. Rừng sản xuất: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 250 triệu.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- 01 xe ô tô Mitsubishi Xpander Cross, số ĐK: 27A-071.73; giá trị: 615 triệu đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 173.076.000đ/năm.

- Tổng thu nhập của vợ: 200.928.000.000đ/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không


- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

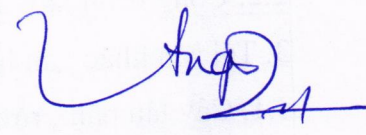
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+ 374,004 triệu đồng	- Thu nhập từ lương, và các khoản phụ cấp: 314,004 triệu đồng. - Thu nhập từ việc kinh doanh của Vợ: 60 triệu đồng.

....., ngày 07 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Văn Hữu
 Thanh tra viên chính
 Thanh tra Sở GTVT

Mường Lay, ngày 04 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Nguyễn Đình Ngữ